

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp Đạt – Không đạt. Việc đánh giá được thực hiện cho từng hạng mục hàng hóa của gói thầu.

Các tiêu chuẩn đánh giá tổng quát bao gồm:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
1	Các loại VTTB yêu cầu tại Chương V, Phần 2 Yêu cầu về kỹ thuật	Có bảng thông số vật tư thiết bị nêu đầy đủ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 Yêu cầu về kỹ thuật. Cam kết vật tư cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo mới 100% chưa từng qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ hợp lệ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của HSMT	Không có bảng thông số vật tư thiết bị hoặc có nêu nhưng thông số kỹ thuật, vật tư thiết bị hoặc có nêu chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật nhưng không đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 Yêu cầu về kỹ thuật. Không có cam kết vật tư cung cấp cho gói thầu
2	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:</b>		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công tháo dỡ, sửa chữa xe ô tô	Không có giải pháp hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, thi công tháo dỡ, sửa chữa xe ô tô
2.2	Giải pháp thực hiện thi công sửa chữa	Có giải pháp kỹ thuật thực hiện thay thế, sửa chữa hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho các hạng mục sửa chữa phù hợp với chủng loại xe	Không có giải pháp hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho các hạng mục sửa chữa phù hợp với chủng loại xe.
3	<b>Tiến độ thi công:</b>		
3.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 30 ngày có tính	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 30 ngày

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
	điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công		
3.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).
4	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng:</b>		
4.1	Điều kiện đảm bảo về mặt bằng, nhà xưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết nhà xưởng có đường ra vào thuận tiện đảm bảo về phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường (có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Có đăng ký chủ nguồn chất thải, chất thải nguy hại (dầu động cơ, hộp số...) với cơ quan có thẩm quyền (có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Có đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Cơ sở sửa chữa có hệ thống, phương tiện PCCC đảm bảo về phòng chống cháy nổ (có tài liệu chứng minh)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cam kết nhà xưởng có đường ra vào thuận tiện đảm bảo về phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường (không có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Không có đăng ký chủ nguồn chất thải, chất thải nguy hại (dầu động cơ, hộp số...) với cơ quan có thẩm quyền (không có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Không có đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (không có tài liệu chứng minh)</li> <li>- Cơ sở sửa chữa không có hệ thống, phương tiện PCCC đảm bảo về phòng chống cháy nổ (không có tài liệu chứng minh)</li> </ul>
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất tiến độ thi công

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
5	<b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:</b>		
5.1	An toàn lao động	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công;
6	Thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Cam kết trong thời gian bảo hành việc thực hiện kiểm tra, khắc phục các sự cố liên quan đến xe không quá 24 giờ (tất cả các ngày trong tuần, trừ ngày Lễ, Tết theo quy định) sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cam kết hoặc có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Không có cam kết hoặc có cam kết trong thời gian bảo hành việc thực hiện kiểm tra, khắc phục các sự cố liên quan đến xe lớn hơn 24 giờ (tất cả các ngày trong tuần, trừ ngày Lễ, Tết theo quy định) sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư</li> </ul>
7	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu</b>		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
	Do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC(*) đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu. (Thời điểm đánh giá phải đáp ứng tối thiểu sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải trên hệ thống mạng, nếu có)	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hoặc có ít hơn 03 hợp đồng vi phạm dịch vụ bảo hiểm	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 03 hợp đồng trở lên vi phạm dịch vụ bảo hiểm
<b>KẾT LUẬN</b>		Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn nêu trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	

(\*) EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC bao gồm:

TT	Tên đơn vị	Viết tắt
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung	EVNCPC
2	Công ty Điện lực Quảng Trị	QTPC
3	Công ty Điện lực Huế	HPC
4	Công ty Điện lực Đà Nẵng	DNPC
5	Công ty Điện lực Quảng Ngãi	QNPC

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Viết tắt</b>
6	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	KHoPC
7	Công ty Điện lực Khánh Hòa	KHPC
8	Công ty Điện lực Gia Lai	GLPC
9	Công ty Điện lực Đắk Lắk	ĐLPC
10	Công ty Tư vấn điện miền Trung	CPCPEC
11	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	ETC
12	Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Trung	CPCIT
13	Ban Quản lý dự án lưới điện miền Trung	CPCNPMU
14	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung	CPSC
15	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	PC3-INVEST
16	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	CPCEMEC
17	Trung tâm chăm sóc khách hàng Điện lực miền Trung	CPCCC
18	Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung	CEPC

**Ghi chú:**

- Trong trường hợp cần thiết, Bên mời thầu sẽ tiến hành kiểm chứng tài liệu của nhà sản xuất công bố (catalogue,...); xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng được nhà thầu đính kèm trong E-HSDT. Kết quả kiểm chứng là cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của E-HSDT so với các yêu cầu của E-HSMT.

- Trong trường hợp E-HSDT có những nội dung sai khác hoặc bỏ sót nội dung không cơ bản so với E-HSMT – phù hợp với điểm a và điểm b khoản 25.2 điều 25 chương I thuộc E-HSMT, Bên mời thầu sẽ thực hiện làm rõ E-HSDT phù hợp với khoản 23.1 điều 23 chương I thuộc E-HSMT:

i) Trường hợp có sự sai khác thông tin giữa các tài liệu do Nhà thầu tuyên bố (là các tài liệu do chính Nhà thầu lập và nộp trong E-HSDT, bao gồm: Bảng thông số kỹ thuật chào thầu; Các bản vẽ, mô tả chỉ dẫn kỹ thuật liên quan; Liệt kê chi tiết VTTB (nếu có)) thì Bên mời thầu sẽ tiến hành làm rõ để đánh giá E-HSDT.

ii) Trường hợp trong các tài liệu do Nhà sản xuất công bố (catalogue, hướng dẫn vận hành) có thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật khác với tuyên bố của Nhà thầu và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Bên mời thầu sẽ tiến hành làm rõ. Trong trường hợp này, khi làm rõ thì Nhà thầu phải bổ sung các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất để giải thích, chứng minh các nội dung sai khác này, làm cơ sở để Bên mời thầu đánh giá E-HSDT. Trường hợp khi làm rõ mà Nhà thầu không bổ sung được các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất giải thích, chứng minh nội dung sai khác thì Bên mời thầu sẽ sử dụng các tài liệu do Nhà sản xuất công bố đã được Nhà thầu cung cấp trước đó trong E-HSDT để làm cơ sở đánh giá E-HSDT thay cho các thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật mà Nhà thầu đã tuyên bố trong E-HSDT.

- Đối với Biên bản thử nghiệm của VTTB: phải đầy đủ hạng mục và đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của E-HSMT.